

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA KIMONO -KHẢO SÁT NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI TRẺ ĐỐI VỚI TRANG PHỤC KIMONO

Trương Thị Thu Thanh
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Trang phục dân tộc được xem là một hình thức trang phục tiêu biểu, mang tính đại diện cho bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia. Thông qua trang phục dân tộc, người ta có thể phần nào hiểu được lịch sử, tôn giáo, văn hóa và môi trường tự nhiên của đất nước đó. Có thể nói rằng, Kimono không chỉ đơn thuần là một loại y phục, mà còn là biểu tượng văn hóa mang tính đặc trưng của Nhật Bản.

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu quá trình biến đổi hình thức của Kimono, lý do dẫn đến sự thay đổi ấy và các yếu tố văn hóa chi phối bên trong. Bên cạnh đó, tác giả cũng tiến hành khảo sát nhận thức của người Nhật, đặc biệt là giới trẻ đối với sự thay đổi của Kimono trong xã hội hiện đại. Thông qua đó, nghiên cứu hướng đến việc truyền tải những giá trị thẩm mỹ và chiều sâu văn hóa của kimono đến với độc giả trong và ngoài Nhật Bản.

Từ khoá: kimono, Nhật Bản, trang phục truyền thống Nhật Bản, văn hoá Nhật Bản

THE TRANSFORMATION OF KIMONO-A SURVEY ON YOUNG PEOPLE'S PERCEPTIONS OF TRADITIONAL JAPANESE ATTIRE

Truong Thi Thu Thanh
Ha Long University

Abstract: Traditional costumes are widely recognized as distinctive forms of national dress that symbolize the identity of a country. Through traditional clothing, one can gain insights into a nation's history, religion, culture, and natural environment. In this context, the kimono is not merely a garment but is regarded as a cultural symbol of Japan. This study explores the transformation of the kimono's form over time, the reasons behind these changes, and the cultural background associated with them. Furthermore, it investigates how Japanese people, particularly the younger generation perceive such transformations. By conducting this research, the author aims to convey the cultural and aesthetic appeal of the kimono to those interested in Japan.

Keywords: kimono, Japan, traditional Japanese attire, Japanese culture

Nhận bài: 18/05/2025

Phản biện: 17/06/2025

Duyệt đăng: 22/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trang phục truyền thống không chỉ đơn thuần là những bộ quần áo phục vụ nhu cầu mặc hàng ngày, mà còn là biểu tượng văn hóa thể hiện bản sắc, lịch sử và tinh thần dân tộc của một quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa, nhiều loại y phục truyền thống đang dần bị thay thế bởi trang phục phương Tây tiện dụng, dẫn đến nguy cơ mai một những giá trị văn hóa lâu đời. Kimono – trang phục truyền thống tiêu biểu của Nhật Bản – cũng không nằm ngoài xu hướng này.

Từ một loại y phục được sử dụng phổ biến trong sinh hoạt thường nhật, kimono ngày nay chủ yếu được mặc trong các dịp lễ nghi, nghi thức đặc biệt. Sự thay đổi này đặt ra câu hỏi: Kimono đã biến đổi như thế nào qua các thời kỳ lịch sử? Những yếu tố nào chi phối sự biến đổi đó? Và người trẻ Nhật Bản ngày nay nhìn nhận ra sao về vai trò của kimono trong đời sống hiện đại?

Xuất phát từ những băn khoăn đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ quá trình biến đổi hình thức kimono, đồng thời khảo sát nhận thức của giới trẻ Nhật Bản về trang phục này, qua đó góp phần nhận diện giá trị văn hóa và khả năng bảo tồn kimono trong xã hội đương đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sự biến đổi của Kimono

2.1.1. Thời kỳ Yayoi

Theo Takashima (2021), hình thức nguyên thủy của kimono được cho là bắt nguồn từ kiểu trang phục kantōi xuất hiện vào thời kỳ Yayoi. Kantōi là loại y phục được tạo thành bằng cách khâu hai tấm vải có chiều dài gấp đôi cơ thể người mặc, gấp đôi lại và chừa một phần chưa khâu ở chính giữa để xỏ đầu qua. Người xưa buộc vải quanh eo bằng dây thừng hoặc đai vải để cố định. Về sau, vào cuối thời Yayoi, kiểu dáng kantōi bắt đầu có sự biến đổi: phần cổ được tách ra rõ rệt, phần mở phía trước được bổ sung thêm chi tiết gọi là *ōkubi* (tiền thân của phần thân trước kimono hiện đại), và cuối cùng, phần ống tay hình trụ được thêm vào, hình thành nên *kosode* – loại trang phục được xem là tiền thân trực tiếp của kimono ngày nay.

2.1.2. Thời kỳ Kofun

Theo Takashima (2021), sự thay đổi khí hậu trong thời kỳ Kofun dẫn đến biến đổi trong cách ăn mặc. Trong bối cảnh chế độ Yamato được thiết lập và văn hóa đại lục du nhập vào Nhật Bản qua các quốc gia cổ đại như Baekje và Silla, trang

phục dần chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa. Người dân bắt đầu mặc trang phục có kết cấu hai bộ phận (phần trên và phần dưới): phần trên có tay áo tròn theo kiểu Trung Quốc gọi là *jōi*, và phần dưới là váy mo dành cho nữ và quần hakama theo phong cách trang phục du mục Trung Á dành cho nam.

2.1.3. Thời kỳ Asakusa

Thời kỳ Asuka còn được gọi là thời kỳ khí hậu lạnh. Trong thời kỳ này, các sứ thần được phái đến Trung Hoa, thúc đẩy mạnh mẽ giao lưu văn hóa với Trung Quốc. Theo Takashima (2021), kỹ thuật nhuộm và phong cách trang phục từ Trung Quốc đã được du nhập, dẫn đến việc thiết lập hệ thống quy chế về trang phục như *kan'i jūnikai* (mười hai cấp bậc quan phục) và *kan'i jūkyūkai* (mười chín cấp bậc). Tuy nhiên, chỉ tầng lớp quý tộc mới được mặc loại trang phục rộng rãi, tay áo lớn chịu ảnh hưởng từ hán phục của Trung Hoa, còn dân thường vẫn tiếp tục mặc kiểu trang phục cũ từ thời kỳ trước.

2.1.4. Thời kỳ Nara

Thời kỳ này tiếp nối điều kiện khí hậu lạnh và là thời kỳ chứng kiến một bước ngoặt quan trọng trong cách thức mặc kimono: sắc lệnh *Yōrō ifukuryō* (Đạo luật trang phục Yōrō) được ban hành năm 719 quy định về cách mặc phần cổ áo. Đạo luật này quy định vạt áo bên phải đặt nằm lên trên vạt áo bên trái theo tập quán của nhà Đường (Trung Quốc)-nơi vồn đề cao phía bên phải. Tập quán này dần được phổ biến và có sự liên kết tới cách mặc cổ áo ngày nay (vạt áo trái nằm bên trên vạt áo phải). Trang phục buổi sáng (*chōfuku*) của nữ giới vẫn giữ nguyên phần tay áo rộng, mặc lớp áo bên ngoài lên *naigi* (áo lót), song dây thắt áo – ban đầu chỉ dùng để cố định – dần trở thành yếu tố trang trí với chiều dài được kéo dài ra và điểm thêm hoa văn phong phú. Với nam giới, kiểu *chōfuku* có hai biến thể: *hōeki no hō* (áo có đường khâu dưới nách) cho văn quan và *kettekiki no hō* (áo không khâu nách để dễ vận động) cho võ quan.

2.1.5. Thời kỳ Heian

Việc chuyển kinh đô từ *Heijō-kyō* (nay là Nara) đến Heian-kyō (nay là Kyoto) đánh dấu sự chuyển tiếp giữa thời Nara và thời Heian. Mặc dù thời đại và thủ đô thay đổi, nhưng do thiên hoàng vẫn giữ nguyên, nên phong cách trang phục vẫn tiếp nối ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hóa nhà Đường. Theo Takashima (2021), sau khi phái đoàn sứ thần nhà Đường bị bãi bỏ năm 894, lối sống thích nghi với điều kiện tự nhiên của Nhật Bản bắt đầu hình thành, kéo theo sự phát triển của *văn hoá bản địa Nhật Bản* (*kokufū bunka*), bao gồm cả trang phục.

Nữ giới dần bị gạt khỏi đời sống chính trị và dành nhiều thời gian chăm chút phục trang trong hậu cung, trong khi nam giới hoàn thiện phong cách *sokutai* – trang phục nghi lễ dành riêng cho văn quan và võ quan.

Tầng lớp quý tộc nữ mặc loại lễ phục gồm nhiều lớp áo choàng (*karaginu mo*) được kế thừa từ thời Nara, trong đó *karaginu* (áo choàng ngắn) và *mo* (váy dài phía sau) được xếp chồng lên nhiều lớp. Tuy nhiên, vào năm 840, một sắc lệnh tiết kiệm được ban hành nhằm hạn chế việc mặc quá nhiều lớp vải lụa. Về phía nam giới, trang phục nghi lễ chính thức tại triều đình là *sokutai*, được chia thành loại dành cho văn quan (*hōeki no hō*) và võ quan (*kettekiki no hō*).

Vào cuối thời kỳ Heian, tầng lớp võ sĩ xuất hiện, dẫn đến sự lên ngôi của loại trang phục *kosode* – vốn dễ vận động và giữ ấm tốt. Từ đó, *kosode* dần phổ biến cả trong giới quý tộc, trở thành lớp mặc trong cùng, được lót bông (*mawata*) để giữ nhiệt. Sự phổ biến này đánh dấu bước chuyển lớn đến nền văn hóa *kosode* thời cận đại.

2.1.6. Thời kỳ Kamakura

Theo Takashima (2021), thời kỳ Kamakura bắt đầu với sự trỗi dậy của tầng lớp võ sĩ và kéo dài khoảng 400 năm, tạo ra nhiều nền văn hóa khác nhau như văn hóa quý tộc, văn hóa Phật giáo, và văn hóa võ sĩ. Phụ nữ dần được công nhận quyền lợi rộng rãi hơn, và cùng với phong tục *mono mōde* (hành hương đi chùa chiền), họ bắt đầu thực hiện những chuyến du hành. Loại *tsubo shōzoku* – một dạng *kosode* tiện dụng xuất hiện trong bối cảnh này.

2.1.7. Thời kỳ Muromachi

Vào thời Muromachi, kỹ thuật nhuộm màu phát triển từ Kyoto ra khắp cả nước. Theo đó, phụ nữ tầng lớp võ sĩ dần chuyển sang mặc *kosode* dài đến mắt cá chân, được trang trí bằng kỹ thuật nhuộm *shibori*, không mặc hakama và để vạt áo buông tự nhiên.

Trang phục nam giới cũng thay đổi: *kataginu hakama* (áo không tay mặc với hakama) và *suō* (áo có cổ nhưng không tay áo) được phổ biến. Sự phát triển của nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thúc đẩy sự hình thành tầng lớp thương nhân, dẫn đến sự đa dạng hóa trong nghề nghiệp và phong cách ăn mặc. Phụ nữ buôn bán thường mặc *kosode*, thắt đai gọn và vén gấu váy để dễ di chuyển. Nam giới cũng lựa chọn trang phục phù hợp với nghề nghiệp của mình. Có người mặc *kosode* kết hợp với *kohakama* (loại hakama ngắn), theo phong cách gần như không thay đổi

so với cuối thời Heian, cũng có người mặc kosode với chiều dài thân áo và tay áo được rút ngắn, để bụng tự nhiên (*kiri nagashi*).

2.1.8. Thời kỳ Edo

Khi bước vào thời kỳ Edo, chế độ phong kiến được củng cố vững chắc, và khái niệm phân chia không gian xã hội thành “thế giới bên ngoài” (*omote*) của nam giới và “thế giới bên trong” (*oku*) của nữ giới dần trở nên cố định trong tư duy xã hội. Sau khi thể chế sankin kōtai được thể chế hóa năm 1635 và chính sách bế quan toả cảng được áp dụng, văn hóa Nhật Bản phát triển độc lập trở lại.

Từ giai đoạn này, hình dạng của kosode bắt đầu thay đổi dần: bề ngang của thân áo được thu hẹp lại, và chiều rộng của tay áo gần như tương đương với phần thân, dẫn đến hình thức tương tự kimono hiện đại. Cùng với đó, *furisode* (kimono tay dài) cũng xuất hiện và chiều dài tay áo ngày càng tăng. Do số lượng lớp giảm bớt, trang phục dễ bị xô lệch, dẫn đến việc *obi* (đai lưng) được thiết kế to bản hơn (khoảng 20 cm) nhằm đảm bảo sự ổn định khi mặc. Điều này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn nhằm ngăn trang phục bị xô xệch, chứ không phải vì mục đích trang trí.

Việc obi trở nên lớn hơn khiến cho cánh tay khó vận động, gây bất tiện trong sinh hoạt thường nhật. Để khắc phục điều này, chi tiết *miyatsuguchi* (đường mở dưới nách tay áo) đã được thiết kế thêm, giúp điều hòa thân nhiệt và hỗ trợ vận động linh hoạt hơn. Ngoài ra, yukata cũng ra đời trong thời kỳ này, gắn liền với sự phổ biến của phòng tắm công cộng (*furoba*). Ban đầu, yukata đảm nhiệm vai trò tương tự áo choàng tắm (*bathrobe*), nhưng về sau đã phát triển thành trang phục thường nhật trong mùa hè.

2.1.9. Thời kỳ Minh Trị

Bước sang thời kỳ Minh Trị, trang phục ở Nhật Bản bắt đầu chuyển sang xu hướng Âu hóa. Theo Takashima (2021), quá trình Âu phục hóa diễn ra chậm hơn trong tầng lớp dân thường, đặc biệt là đối với phụ nữ. Tuy nhiên, một phong cách mới mang tính chuyển tiếp – gọi là kiểu Hòa-Âu kết hợp – đã trở nên phổ biến trong xã hội đương thời.

Phong cách Hòa-Âu kết hợp (和洋混合様式) được hiểu là lối ăn mặc kết hợp giữa trang phục truyền thống Nhật Bản (*wafuku*) với một số yếu tố hoặc phụ kiện của trang phục phương Tây. Chẳng hạn, nam giới vẫn mặc kimono nhưng đội thêm nhiều kiểu mũ mang phong cách phương Tây, đồng thời sử dụng giày chống hoặc ô dù kiểu Âu. Đối với nữ giới, sự kết hợp thường thấy là khoác khăn choàng hoặc mang theo túi xách tay

khi mặc *kimono*, tạo nên một hình ảnh giao thoa giữa truyền thống và hiện đại.

2.1.10. Thời kỳ Đại Chính

Trong thời kỳ Đại Chính, lớp thanh niên tiên phong gọi là *modern girls* – cô gái hiện đại và *modern boys* – chàng trai hiện đại bắt đầu mặc trang phục phương Tây. Từ cuối những năm 1930, chiến tranh thế giới khiến kimono gần như biến mất khỏi đời sống thường nhật. Sau chiến tranh, kimono dần trở thành trang phục nghi lễ, chỉ được sử dụng trong các dịp đặc biệt như lễ thành nhân, lễ tốt nghiệp hay lễ đến đền chùa, đánh dấu bước chuyển từ y phục thường nhật sang biểu tượng văn hóa trang trọng.

2.2. Nhận thức của giới trẻ Nhật Bản đối với kimono

Như đã trình bày ở trên, kimono – một biểu tượng tiêu biểu của văn hóa Nhật Bản hiện đại – vốn không cố định ngay từ đầu, mà đã trải qua những biến đổi tương ứng với bối cảnh xã hội từng thời kỳ. Nhằm tìm hiểu kimono dù là trong quá khứ hay hiện tại có ý nghĩa như thế nào đối với văn hóa Nhật Bản, đặc biệt là trong nhận thức của giới trẻ, một cuộc khảo sát đã được thực hiện đối với 13 thanh niên người Nhật ở độ tuổi 10–29 hiện đang cư trú tại Osaka. Nhận thức về việc mặc kimono trong đời sống sinh hoạt hàng ngày.

2.3. Nhận thức đối với việc mặc kimono trong cuộc sống sinh hoạt đời thường

Kết quả cho thấy, người trẻ Nhật Bản đa số chưa từng mặc kimono trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Điều này thể hiện rõ ràng rằng kosode và kimono – những loại trang phục từng được sử dụng phổ biến trong sinh hoạt thường nhật cho đến trước thời Minh Trị, hiện nay đã trở thành trang phục không còn quen thuộc trong sinh hoạt hàng ngày đối với giới trẻ. Thực trạng này không chỉ giới hạn ở Nhật Bản mà còn được ghi nhận tại nhiều quốc gia khác, nơi mà những trang phục từng phổ biến trong quá khứ dần mất đi tính thực tiễn trong xã hội hiện đại và được tái định vị như là “quốc phục”, trở thành tài sản văn hóa quý giá cần được bảo tồn nghiêm ngặt.

Về việc mặc kimono hàng ngày, khảo sát nhận được các câu trả lời thể hiện cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Với cách mặc phức tạp và yêu cầu nhiều thời gian, kimono được xem là không phù hợp với nhịp sống nhanh và thực tiễn của xã hội hiện đại. Hơn nữa, những bất tiện phát sinh khi mặc kimono trong sinh hoạt hàng ngày cũng là điều dễ hình dung. Tuy nhiên, ngay cả khi nhận thức được sự bất tiện đó, nhiều thanh

niên Nhật Bản vẫn thể hiện thái độ tích cực đối với kimono như một biểu tượng văn hóa dân tộc. Điều này phản ánh phần nào ý thức tôn trọng và mong muốn duy trì tập quán truyền thống gắn với kimono trong tâm thức của người Nhật.

2.4. Nhận thức về sự biến đổi hình thức của kimono

Vậy người trẻ Nhật Bản hiện nay suy nghĩ như thế nào về sự thay đổi trong hình thức của kimono? Có người cho rằng hình dáng của kimono sẽ tiếp tục thay đổi trong tương lai, cũng có người cho rằng sẽ không có sự thay đổi nào xảy ra nữa. Tiếp theo, đối với câu hỏi: “Bạn có đồng ý với việc kimono thay đổi hay không?”, có 69,2% trả lời “đồng ý” và 30,8% trả lời “không đồng ý”.

Trong số những người ủng hộ sự thay đổi, nhiều người cho rằng: “nếu kimono thay đổi thì sẽ dễ dàng được sử dụng như trang phục thường nhật hơn”, hoặc “dù hình thức có thay đổi, tinh thần mà kimono truyền tải vẫn không thay đổi”. Mặc dù kiểu dáng hiện tại của kimono là kết quả của một quá trình tích lũy văn hóa và lịch sử lâu dài của Nhật Bản, nhưng khi xã hội thay đổi, lối sống và các giá trị quan niệm cũng theo đó mà biến chuyển. Chính vì vậy, có thể dự đoán rằng nhu cầu đối với những mẫu kimono mang thiết kế và chất liệu mang tính thực tiễn cao hơn sẽ ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, nếu hình thức truyền thống của kimono được hiện đại hóa hoặc cách tân theo phong cách đương đại, thì khả năng thu hút sự quan tâm của giới trẻ cũng sẽ được cải thiện. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, mặc dù hình thái của kimono thay đổi theo từng thời kỳ nhằm phản ánh hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, nhưng kimono với tư cách là một di sản văn hóa truyền thống vẫn được kỳ vọng sẽ tiếp tục được gìn giữ và truyền lại cho các thế hệ tương lai.

Ngược lại, cũng có những ý kiến phản đối việc thay đổi kimono. Một trong số đó cho rằng: “Hình dạng hiện tại của kimono đã đạt đến sự hoàn thiện; nếu làm biến dạng thì sẽ không còn được gọi là kimono nữa”. Điều này cho thấy sự lo ngại rằng những thay đổi về hình thức và thiết kế có thể làm suy giảm giá trị truyền thống vốn được tích lũy qua nhiều thế hệ trong văn hóa Nhật Bản.

III. KẾT LUẬN

Bài báo nghiên cứu này đã tổng hợp một cách khái quát lịch sử của kimono – một nét văn hóa truyền thống tiêu biểu của Nhật Bản. Không chỉ giúp làm sáng tỏ tiến trình phát triển của trang phục Nhật Bản, nghiên cứu còn cung cấp cái nhìn bao quát về lịch sử hình thành và phát triển của quốc gia này từ quá khứ đến hiện tại. Kimono vốn đã được sử dụng từ rất lâu đời tại Nhật Bản, là trang phục mang đậm tinh thần văn hóa, lịch sử và thẩm mỹ Nhật, đồng thời được xem là biểu tượng tiêu biểu của văn hóa Nhật Bản.

Qua quá trình khảo sát và phân tích, có thể thấy rằng hình thức kimono ngày nay không phải là hình thức nguyên thủy, mà đã trải qua sự biến đổi không ngừng để thích ứng với hoàn cảnh xã hội trong từng thời kỳ. Việc một loại y phục có nguồn gốc từ Trung Quốc đã được du nhập và phát triển thành kimono-một kiểu dáng mang đậm bản sắc Nhật Bản-cũng có thể được xem là điều đáng tự hào.

Hơn nữa, kết quả điều tra cho thấy người trẻ Nhật Bản hiện nay vẫn dành sự quan tâm sâu sắc đối với kimono, thể hiện ở mức độ gắn bó, ý thức kế thừa và mong muốn tiếp tục phổ biến văn hóa kimono cho thế hệ tương lai. Điều này cho thấy tiềm năng bền vững trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa truyền thống này trong xã hội đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) 高島克子 (2021) 『イラスト年表 着物は時代を物語る 縄文・弥生時代 平成・令和時代』デザインエッグ株式会社
- (2) 藤澤桃美 (2011) 「きものという日本文化」 高崎経済大学経済学部経営学科卒業論文
- (3) 山辺知行 (1969) 「日本服飾史」 駸々堂出版株式会社
- (4) 北村哲郎 (1973) 「日本服飾史」 衣生活研究会
- (5) 井筒雅風 (1986) 「日本女性服飾史」 光琳社出版株式会社
- (6) 増田美子 (1995) 「代服飾の研究-縄文から奈良時代」 株式会社源流社
- (7) 増田美子 (2018) 「日本の服装の歴史 ① 縄文時代~平安時代」 株式会社ゆまに書房